

Bản án số: 22 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 7 - 2020.

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Đức Bản.

Bà: Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65a/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H; sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn T, xã N, TP.Đ, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Đào Việt Kiên; sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn T, xã N, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2020, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/3/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung hạnh phúc cho đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cách sống, tính cách trái ngược nhau, không cùng chung quan điểm trong mọi việc, thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng cãi vã, xúc phạm nhau. Mặc dù vợ chồng cũng đã cố gắng níu kéo gia đình nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, đã lâu vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau, tình cảm nhạt phai; anh K đánh đập chị nên chị H phải về quê ở Thanh Hóa sống hơn 1 tháng nay. Nay chị H

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Đào Thị Khánh L, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Đào Viết Tuấn A, sinh ngày: 07/9/2004, hiện cháu L đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Tuy nhiên, do hiện nay chị phải về quê sống, cháu A cũng có nguyện vọng ở với bố để tiếp tục học tập nên tại phiên tòa chị H đồng ý giao con cho anh K nuôi, chị sẽ có trách nhiệm với cháu A cho đến khi cháu học xong phổ thông.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà một tầng xây dựng năm 2010 trên đất mẹ chồng tặng cho anh Đào Viết K và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, đề nghị Tòa án ghi nhận vợ chồng tự thỏa thuận, nếu sau này hai bên không thỏa thuận được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác.

* Sau khi được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa, tại bản tự khai đề ngày 17/4/2020 bị đơn anh Đào Viết K trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

- Về quá trình tìm hiểu kết hôn và chung sống của anh và chị Ngô Thị H như chị H đã khai. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; đôi khi vợ chồng có cãi vã xúc phạm nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh Kiên còn tình cảm với chị H. Nay chị H xin ly hôn anh K xin không đồng ý ly hôn, nguyện vọng của anh vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Đào Thị Khánh L, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Đào Viết Tuấn A, sinh ngày: 07/9/2004, hiện cháu L đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu.

Nếu Tòa xử cho chị H ly hôn anh K xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu A không yêu cầu chị Hiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Ngô Thị H, đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại TP. Đồng Hới nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã giao trực tiếp và thực hiện nhiều phương thức tổng đạt các văn bản tố tụng quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự anh Đào Viết K là bị đơn, anh K đã đến Tòa theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Sau đó Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Đào Viết K đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh K đều không đến Tòa án để hoà giải theo giấy triệu tập nên Toà án không thể tiến hành hoà giải được.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên toà đã được Toà án tổng đạt hợp lệ, tại phiên toà ngày 24/6/2020 anh Đào Viết K vắng mặt lần thứ nhất nên Toà án đã hoãn phiên toà. Quyết định hoãn phiên toà có ấn định thời gian địa điểm mở lại phiên toà lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, tại phiên toà hôm nay anh K tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Đào Viết K xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ trách nhiệm, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã thực sự chấm dứt quan hệ và sống ly thân, không có trách nhiệm gì với nhau; chị H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống hạnh phúc kiên quyết xin được ly hôn. Trong bản tự khai anh K có nguyện vọng mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải để hai bên trở lại đoàn tụ, anh K lại bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong đời sống. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh K đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung, cháu Đào Thị Khánh L, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Đào Viết Tuấn A, sinh ngày: 07/9/2004, hiện cháu L đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu.

Riêng cháu Đào Viết Tuấn A, chị H cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi nhưng hiện nay chị phải về sống ở Thanh Hóa, cháu A có nguyện vọng ở với bố để tiếp tục học tập cho hết PTTH, anh K cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu A. Vì vậy, chị H đồng ý giao cháu Anh cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nhưng chị sẽ có trách nhiệm với cháu theo tự nguyện. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu A cho anh K nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi mà không buộc chị H cấp dưỡng là hoàn toàn phù hợp nguyện vọng của anh K và cháu A và phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, nếu sau này không tự thỏa thuận được các bên có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản sau ly ly hôn bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Đào Viết K.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Đào Thị Khánh L, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Đào Viết Tuấn A, sinh ngày: 07/9/2004, hiện cháu L đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không giải quyết việc nuôi dưỡng.

Xử giao cháu Đào Viết Tuấn A cho anh Đào Viết K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị H phải nộp được khấu trừ từ số tiền

300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006382 ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự.
- UBND xã Đ, TP.T, tỉnh Thanh Hóa.;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn